

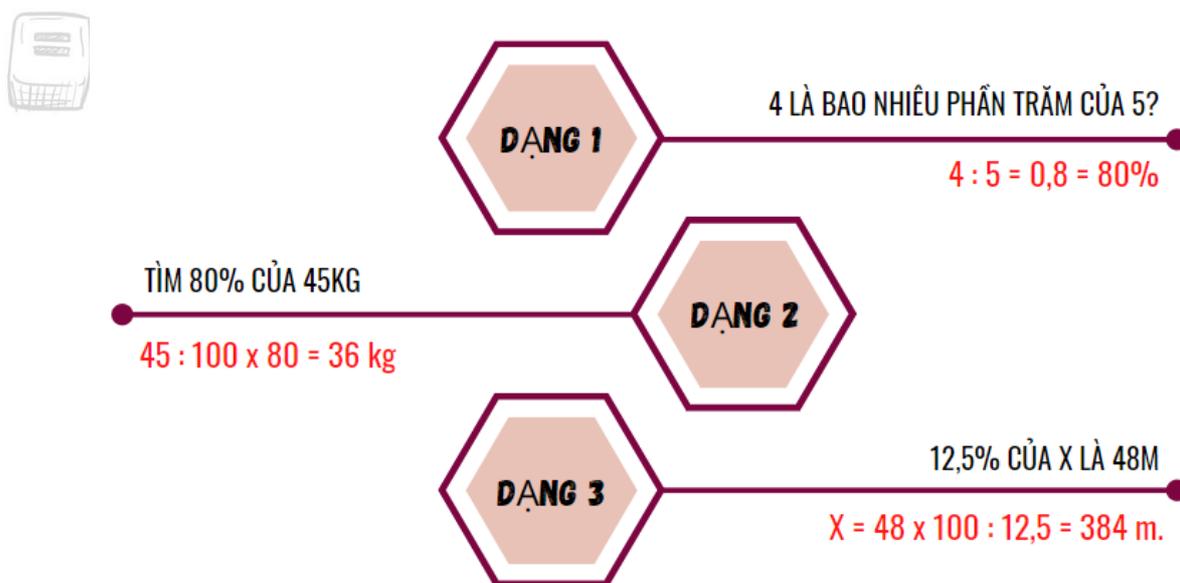


## MỘT SỐ NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN LƯU Ý

### 1. Tỷ số, tỉ số phần trăm

+ Tỷ số của 2 số A và B =  $A : B$

#### TỈ SỐ PHẦN TRĂM



### 2. Tỷ lệ bản đồ

Bản đồ có tỷ lệ 1 : 500 000 nghĩa là 1 cm trên bản đồ bằng 500 000 cm trên thực tế.

Công thức: Bản đồ có tỷ lệ 1 : A. Quãng đường thực = Độ dài đo được  $\times$  A

### 3. Tìm hai số khi biết tổng và tỷ số.

Bài toán: Tổng hai số tự nhiên là 45. Tỷ số của hai số là  $\frac{3}{2}$ . Tìm hai số đó?

**Bước 1:** Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 2 = 5$

**Bước 2:** Tính giá trị 1 phần:  $45 : 5 = 9$

**Bước 3:** Tính số lớn:  $9 \times 3 = 27$

Tính số bé:  $45 - 27 = 18$  hoặc  $9 \times 2 = 18$

#### Ví dụ mẫu:

Mai và Lan **có tất cả** 24 quyển vở. Biết số quyển vở của Mai bằng  $\frac{3}{5}$  số quyển vở của Lan.

Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu quyển vở?

Ta có sơ đồ:

Mai: | | | | |

24 quyển vở



Lan:

 Theo sơ đồ, **tổng** số phần bằng nhau là:

$$3 + 5 = 8 \text{ (phần)}$$

Mai có số quyển vở là:

$$24 : 8 \times 3 = 9 \text{ (quyển)}$$

Lan có số quyển vở là:

$$24 - 9 = 15 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: Mai: 9 quyển vở

Lan: 15 quyển vở.

#### 4. Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số.

 Bài toán: Hiệu hai số tự nhiên là 10. Tỉ số của hai số là  $\frac{7}{5}$ . Tìm hai số đó?

**Bước 1:** Hiệu số phần bằng nhau là:  $7 - 5 = 2$

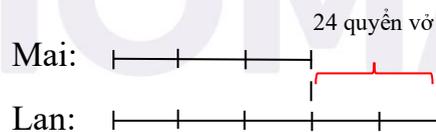
**Bước 2:** Tính giá trị 1 phần:  $10 : 2 = 5$

**Bước 3:** Tính số lớn:  $5 \times 7 = 35$

Tính số bé:  $35 - 10 = 25$  hoặc  $5 \times 5 = 25$

Ví dụ: Mai **ít hơn** Lan 24 quyển vở. Biết số quyển vở của Mai bằng  $\frac{3}{5}$  số quyển vở của Lan. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu quyển vở?

Ta có sơ đồ:


 Theo sơ đồ, **hiệu** số phần bằng nhau là:

$$5 - 3 = 2 \text{ (phần)}$$

Mai có số quyển vở là:

$$24 : 2 \times 3 = 36 \text{ (quyển)}$$

Lan có số quyển vở là:

$$36 + 24 = 60 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: Mai: 36 quyển vở

Lan: 60 quyển vở.



## 5. Các đơn vị đo đã học và đơn vị đo thể tích

### Thứ tự các đơn vị đo cần ghi nhớ

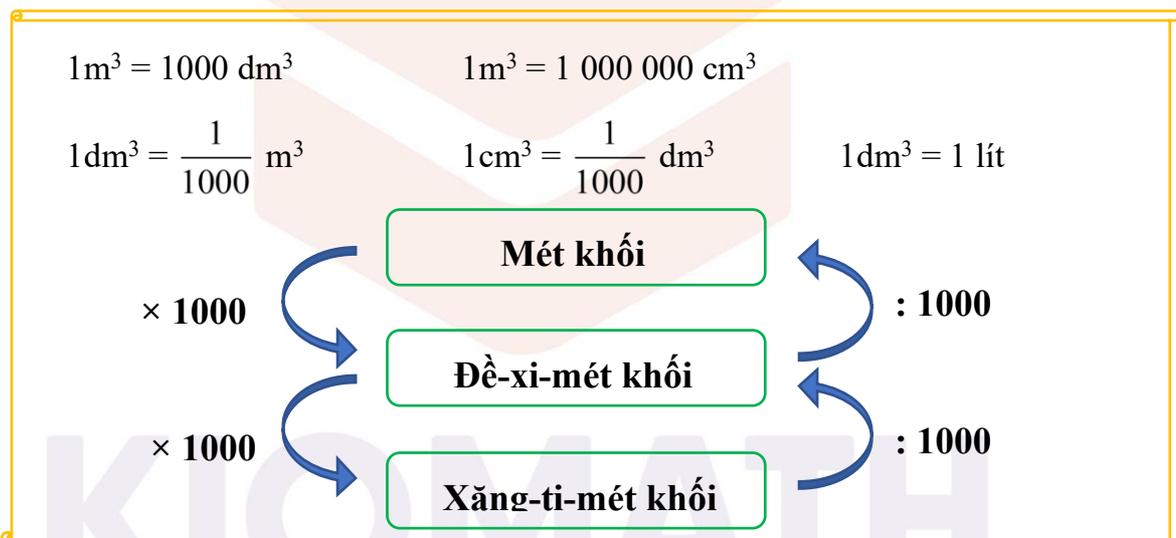
Đơn vị đo khối lượng	Tấn – tạ – yến – kg – hg – dag – g
Đơn vị đo độ dài	Km – hm – dam – m – dm – cm – mm
Đơn vị đo diện tích	Km <sup>2</sup> – hm <sup>2</sup> (ha) – dam <sup>2</sup> – m <sup>2</sup> – dm <sup>2</sup> – cm <sup>2</sup> – mm <sup>2</sup>
Đơn vị đo thể tích	Km <sup>3</sup> – hm <sup>3</sup> – dam <sup>3</sup> – m <sup>3</sup> – dm <sup>3</sup> – cm <sup>3</sup> – mm <sup>3</sup>

\*Với đơn vị đo khối lượng và độ dài: hai đơn vị liền kề hơn kém nhau 10 lần.

\*Với đơn vị đo diện tích: hai đơn vị liền kề hơn kém nhau 100 lần.

\*Với đơn vị đo thể tích: hai đơn vị liền kề hơn kém nhau 1000 lần.

\*Hướng dẫn: Đổi từ đơn vị **lớn sang bé** ta thực hiện **nhân**, ngược lại đổi từ đơn vị **bé sang lớn** ta thực hiện **chia**.

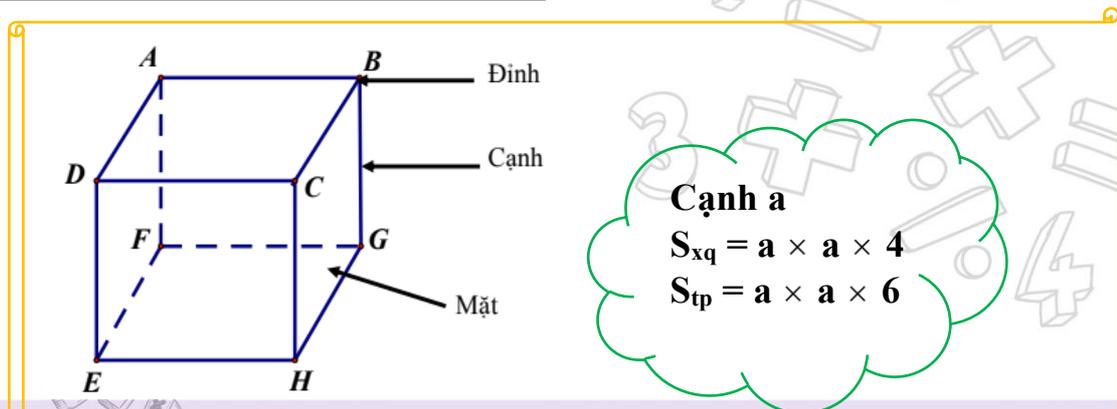


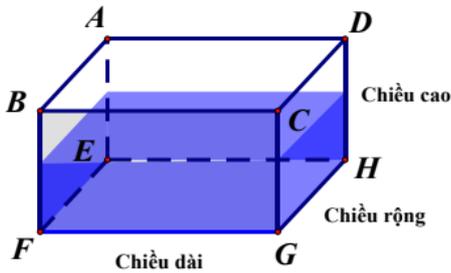
\*Với đơn vị thời gian: Chú ý các mốc đổi quan trọng nhất

- Đổi từ giờ sang phút: lấy số giờ  $\times 60 =$  số phút (1 giờ = 60 phút)

- Đổi từ phút sang giờ: lấy số phút  $: 60 =$  số giờ

## 6. Diện tích xung quanh, diện tích toàn phần



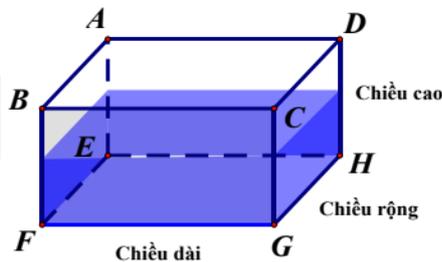


a: Chiều dài; b: Chiều rộng; c: Chiều cao

$$S_{xq} = (a + b) \times 2 \times c$$

$$S_{tp} = S_{xq} + a \times b \times 2$$

## 7. Thể tích

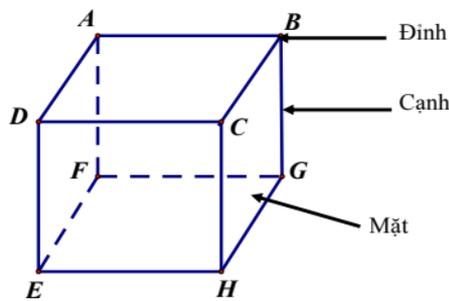


$$V = a \times b \times c$$

a: Chiều dài

b: Chiều rộng

c: Chiều cao



**Cạnh a**

$$V = a \times a \times a$$

## PHẦN B: BÀI TẬP RÈN LUYỆN

### DẠNG 1: Đơn vị đo đại lượng

Bài 1.1: : Điền dấu <, >, = thích hợp vào ô trống:

a)  $42\text{dm}^2 \ 5\text{cm}^2$    $42,05\text{dm}^2$

g)  $2\text{kg} \ 10\text{g}$    $2,1\text{kg}$

b)  $4\text{ha} \ 2510\text{m}^2$    $4,25\text{ha}$

h)  $45 \text{ tạ} \ 65\text{g}$    $45,65 \text{ tạ}$

c)  $73\text{m}^2 \ 79\text{cm}^2$    $73,079\text{m}^2$

i)  $14\text{kg} \ 28\text{g}$    $14,028\text{kg}$

d)  $2\text{ha} \ 500\text{m}^2$    $2,05\text{ha}$

j)  $4 \text{ tấn} \ 35\text{kg}$    $4,35 \text{ tấn}$

e)  $2017\text{cm}^3$    $2,17\text{dm}^3$

k)  $909\text{cm}^3$    $0,909\text{dm}^3$

f)  $0,092\text{dm}^3$    $0,92\text{cm}^3$

l)  $65,32\text{dm}^3$    $6,532\text{m}^3$

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng



**Bài 2.1:** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 3 tấn 45kg = ..... tấn

b) 156cm = .....dm .....cm

c) 3,478m = .....cm

d) 4,7ha = .....m<sup>2</sup>

e) 6m<sup>2</sup> 5dm<sup>2</sup> = .....m<sup>2</sup>

f) 3m 15mm = .....m

g) 34,6m<sup>2</sup> = .....m<sup>2</sup> .....dm<sup>2</sup>

h) 7,456 m<sup>3</sup> = .....dm<sup>3</sup>

i) 3m<sup>3</sup> 56dm<sup>3</sup> = .....m<sup>3</sup>

j) 16ha = .....dam<sup>2</sup>

k)  $\frac{3}{4}$  m<sup>2</sup> = .....dm<sup>2</sup>

l) 475kg = .....tạ

m) 2,7km<sup>2</sup> = .....ha

n) 0,025 tấn = .....kg

o) 5,7dm<sup>2</sup> = .....m<sup>2</sup> .....dm<sup>2</sup>

p) 2dm<sup>3</sup> 89cm<sup>3</sup> = .....cm<sup>3</sup>

q) 46dm<sup>3</sup> = .....m<sup>3</sup>

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 3.1:** Đổi các đơn vị đo thể tích

a) 5 lít = ..... ml

b) 3000ml = ..... l

c) 1,5 lít = ..... ml

d) 750ml = ..... l

e) 2 lít 250ml = ..... ml

f) 1 lít 500ml = ..... ml

g) 12m<sup>3</sup> = ..... dm<sup>3</sup>

h) 1dm<sup>3</sup> = ..... cm<sup>3</sup>

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 4.1:** Đổi các đơn vị đo thời gian

a) 2 giờ 15 phút = ..... phút

b) 1 giờ = ..... giây

c) 3 phút 30 giây = ..... giây

d) 1 tuần = ..... giờ

e) 3 giờ 45 phút = ..... phút

f) 90 phút = ..... giờ

g) 120 giây = ..... phút

h) 2 giờ 30 phút = ..... phút

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 5.1:** Điền dấu >, <, =

a) 1m 25cm ... 125cm

b) 1kg 400g ... 1,3kg

c) 2500ml ... 2 lít 600ml

d) 2 giờ 45 phút ... 165 phút

e) 1 tuần ... 170 giờ

f) 4 ngày ... 96 giờ

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 6.1:** Điền dấu >, <, =

a) 300cm ... 2m 80cm

b) 1km 350m ... 1350m

c) 1000g ... 1kg 20g

d) 1 tạ 20kg ... 120kg

e) 1 lít 625ml ... 1800ml

f) 3m<sup>2</sup> 50dm<sup>2</sup> ... 350dm<sup>2</sup>

g) 2 giờ 15 phút ... 135 phút

h) 1 tuần ... 10 ngày

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng



**Bài 7.1:** Sắp xếp các đại lượng theo thứ tự tăng dần

- a, 1m 50cm, 120cm, 2m, 165cm  
 b, 1 tạ, 110kg, 1 tạ 5kg, 95kg  
 c, 1dm<sup>3</sup>, 0,95 lít, 1100ml, 900ml  
 d, 1ha, 1000m<sup>2</sup>, 0,8ha, 15600m<sup>2</sup>  
 e, 1 giờ 15 phút, 90 phút, 1 giờ 5 phút, 75 phút

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 8.1:** Sắp xếp các đại lượng theo thứ tự giảm dần

- a, 1m 80cm, 185cm, 2m 5cm, 1m 95cm  
 b, 2kg 250g, 2350g, 2,5kg, 1kg 750g  
 c, 1 lít 800ml, 1850ml, 1,5 lít, 0,95 lít  
 d, 1,2ha, 12500m<sup>2</sup>, 1ha, 8500m<sup>2</sup>  
 e, 2 giờ 10 phút, 135 phút, 2 giờ, 1 giờ 55 phút

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 9.1:** Tính

- a, 3kg 200g + 4kg 500g = ... g  
 b, 6m – 3m 75cm = ... cm  
 c, 2 lít 300 ml + 1 lít 632 ml = ... ml  
 d, 7km – 2km 250m = ... m  
 e, 4 giờ 30 phút + 2 giờ 45 phút = ... phút  
 f, 6 giờ 15 phút – 1 giờ 50 phút = ... phút  
 g, 2 lít 300 ml + 1 lít 700 ml = ... lít  
 h, 1 tấn 200 kg + 800 kg = ... tấn

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 10.1:** Điền Đúng, Sai. Hãy sửa lại những phép tính Sai

- a, 3 kg + 2 kg = 5 kg  b, 4m 50cm – 1m 75cm = 2m 80cm   
 c, 6 tấn – 2 tấn 320kg = 3 tấn 500kg  d, 2l 300ml + 700ml = 3l

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 11.1:** Nối hai phép tính có cùng kết quả

- |  |  |
|--|--|
| 1. 2m 30cm + 1m 40cm   | a. 2kg 100g + 100g   |
| 2. 4kg 500g – 2kg 300g   | b. 2 giờ 30 phút + 1 giờ 30 phút   |
| 3. 3 giờ 20 phút + 40 phút   | c. 2m <sup>2</sup> 100dm <sup>2</sup> + 2m <sup>2</sup> 900dm <sup>2</sup> |
| 4. 1 lít 250ml + 750ml   | d. 3m 75cm + 1m 25cm   |
| 5. 3m <sup>2</sup> 50dm <sup>2</sup> + 1m <sup>2</sup> 50dm <sup>2</sup> | e. 3m 10cm + 60cm  |
| 6. 6 lít – 1 lít 500ml   | f. 2 lít 250ml + 2 lít 250ml   |

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 12.1:** Một sợi dây thun dài 20m. Người ta dùng 3 lần, mỗi lần 2m 50cm. Hỏi còn lại bao nhiêu mét dây thun?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 13.1:** Một chiếc bình chứa 2 lít nước. Người ta đổ thêm vào bình 750ml nước. Hỏi trong bình có tổng cộng bao nhiêu lít nước?



Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 14.1:** Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 30m, chiều rộng ngắn hơn chiều dài 10m. Người ta muốn trồng cỏ ở toàn bộ diện tích đất đó. Hỏi diện tích đất cần trồng cỏ là bao nhiêu mét vuông?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 15.1:** Một cuộn vải dài 25m. Người ta cắt ra 3 lần, mỗi lần 4m 25cm. Hỏi còn lại bao nhiêu mét vải?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**DẠNG 2: bài toán tìm số khi biết tổng – tỉ, hiệu – tỉ**

**Bài 1.2:** Lớp 4A có 13 bạn nam và 17 bạn nữ. Viết tỉ số của số bạn nam và số bạn cả lớp.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 2.2:** Trong rổ có một số quả cam và táo. Số cam có 12 quả, số quả táo bằng một nửa số cam.

- Viết tỉ số của số quả táo với số quả cam.
- Viết tỉ số của số quả cam với tất cả số quả trong rổ.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 3.2:** Đàn gà có 1200 con gà trống và gà mái, trong đó số gà trống bằng  $\frac{3}{5}$  số gà mái. Hỏi đàn gà đó có bao nhiêu con gà trống, bao nhiêu con gà mái?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 4.2:** Tổng của hai số là số lớn nhất có ba chữ số khác nhau. Tìm số bé biết rằng nếu gấp đôi số bé thì được số lớn.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 5.2:** Trung bình cộng của hai số là 80, số lớn bằng  $\frac{3}{2}$  số bé. Hỏi số lớn hơn số bé bao nhiêu đơn vị?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 6.2:** Một khu vườn hình chữ nhật có nửa chu vi là 120m. Chiều dài bằng  $\frac{7}{5}$  chiều rộng. Người ta trồng cây trên khu vườn đó. Biết  $\frac{1}{5}$  diện tích là trồng cây cảnh, diện tích còn lại trồng cây ăn quả. Tính diện tích trồng cây ăn quả?



Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 7.2:** Một sân trường hình chữ nhật có chu vi 200 m, chiều rộng bằng  $\frac{2}{3}$  chiều dài.

- Tính chiều dài, chiều rộng sân trường
- Nhà trường dự định cho học sinh đồng diễn thể dục giữa giờ. Nếu cứ  $10\text{m}^2$  sân sẽ bố trí 6 học sinh đứng biểu diễn. Hỏi cả sân trường tối đa bố trí được bao nhiêu học sinh tham gia đồng diễn thể dục.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 8.2:** Hiện nay tổng số tuổi của mẹ và con là 35 tuổi. Sau 5 năm nữa thì tuổi của con bằng  $\frac{2}{7}$  tuổi mẹ. Tính tuổi hiện nay của mỗi người?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 9.2:** Tìm hai số có tổng bằng 295, biết rằng nếu lấy số lớn hơn chia cho số bé được thương bằng 8 và số dư là 7.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 10.2:** Hai lớp 4A và 4B trồng được 204 cây. Biết lớp 4A có 32 học sinh, lớp 4B có 36 học sinh. Mỗi học sinh đều trồng được số cây như nhau. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 11.2:** Tổng của hai số bằng 1023. Tìm hai số đó, biết rằng nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải số thứ nhất thì được số thứ hai.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 12.2:** Tổng số tuổi của hai ông cháu là 78 tuổi. Tìm số tuổi của mỗi người, biết rằng tuổi ông gồm bao nhiêu năm thì tuổi cháu gồm bấy nhiêu tháng.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 13.2:** Khối 4 ở một trường tiểu học có 256 học sinh, biết  $\frac{1}{3}$  số học sinh nữ bằng  $\frac{1}{5}$  số học sinh nam. Hỏi có bao nhiêu học sinh nam, nữ?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng



**Bài 14.2:** Cho phân số  $\frac{7}{13}$ . Hỏi phải bớt đi ở tử số và thêm vào mẫu số đó cùng một số tự nhiên nào để được phân số mới có giá trị bằng  $\frac{1}{4}$ ?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 15.2:** Cho phân số  $\frac{49}{119}$ . Hỏi phải thêm vào tử số và bớt đi ở mẫu số đó cùng một số tự nhiên nào để được phân số mới có giá trị bằng  $\frac{3}{4}$ ?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 16.2:** Tổng của hai số là 306. Tìm hai số đó, biết rằng nếu số bé tăng lên 8 lần thì được số lớn.

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 17.2:** Tìm hai số có trung bình cộng là 64, biết số bé bằng  $\frac{3}{5}$ .

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 18.2:** Hà và Mai gấp được số ngôi sao là số bé nhất có ba chữ số khác nhau. Số ngôi sao của Hà gấp bằng  $\frac{1}{2}$  số ngôi sao Mai gấp. Hỏi mỗi bạn gấp được bao nhiêu ngôi sao?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 19.2:** Một thửa ruộng trồng dưa hấu hình chữ nhật có chu vi là 182m, chiều rộng bằng  $\frac{5}{8}$  chiều dài. Hỏi:

- Diện tích của thửa ruộng là bao nhiêu mét vuông?
- Tính ra cứ 1m<sup>2</sup> trồng được 2 gốc dưa hấu, trung bình mỗi gốc dưa hấu thu được 15 kg dưa quả. Hỏi trên thửa ruộng đó thu hoạch được bao nhiêu kg dưa hấu quả?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 20.2:** Một hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 16cm và chiều rộng bằng  $\frac{5}{7}$  chiều dài. Tính diện tích hình chữ nhật đó?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng



**Bài 21.2:** Mẹ hơn An 25 tuổi. Tuổi mẹ bằng  $\frac{7}{2}$  tuổi An. Hỏi An bao nhiêu tuổi, mẹ bao nhiêu tuổi?

**Đánh dấu: Đã tự làm được**  **Vẫn còn lỗi sai**  **Đã làm đúng**

**Bài 22.2:** Một trang trại nuôi gà có số gà mái hơn số gà trống là 315 con. Biết số gà trống bằng  $\frac{1}{4}$  số gà mái. Hỏi trang trại nuôi tất cả bao nhiêu con gà trống và mái?

**Đánh dấu: Đã tự làm được**  **Vẫn còn lỗi sai**  **Đã làm đúng**

**Bài 23.2:** An có nhiều hơn Bình 12 quyển vở. Tìm số vở của mỗi bạn. Biết rằng số vở của An gấp 4 lần số vở của Bình.

**Đánh dấu: Đã tự làm được**  **Vẫn còn lỗi sai**  **Đã làm đúng**

**Bài 24.2:** Hiệu của hai số là 69. Thương của hai số đó là 4. Tìm hai số đó.

**Đánh dấu: Đã tự làm được**  **Vẫn còn lỗi sai**  **Đã làm đúng**

**Bài 25.2:** Tìm hai số có hiệu bằng 165. Biết rằng nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 7 và số dư là 3.

**Đánh dấu: Đã tự làm được**  **Vẫn còn lỗi sai**  **Đã làm đúng**

**Bài 26.2:** Một hình chữ nhật có chiều dài bằng  $\frac{3}{2}$  chiều rộng. Nếu tăng chiều rộng 10m thì hình chữ nhật trở thành hình vuông. Tính diện tích hình chữ nhật.

**Đánh dấu: Đã tự làm được**  **Vẫn còn lỗi sai**  **Đã làm đúng**

**Bài 27.2:** Có hai thùng đựng dầu, thùng thứ nhất đựng ít hơn thùng thứ hai 24l. Biết 5 lần thùng thứ nhất bằng 3 lần thùng thứ hai. Hỏi mỗi thùng chứa bao nhiêu lít dầu?

**Đánh dấu: Đã tự làm được**  **Vẫn còn lỗi sai**  **Đã làm đúng**

**Bài 28.2:** Hiện nay mẹ hơn con 28 tuổi. Biết rằng 3 năm sau tuổi của con bằng  $\frac{3}{7}$  tuổi mẹ. Hỏi hiện nay mỗi người bao nhiêu tuổi?

**Đánh dấu: Đã tự làm được**  **Vẫn còn lỗi sai**  **Đã làm đúng**

**Bài 29.2:** Một người bán được số gạo tẻ nhiều hơn số gạo nếp là 20kg, trong đó  $\frac{1}{5}$  số gạo tẻ bằng  $\frac{1}{3}$  số gạo nếp. Hỏi người đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo mỗi loại?



Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 30.2:** Hiện nay, bố hơn con 30 tuổi. Biết con gồm bao nhiêu ngày thì bố gồm bấy nhiêu tuần. Tính tuổi mỗi người.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 31.2:** Tìm hai số có hiệu bằng 216, biết rằng nếu thêm một chữ số 0 vào bên phải số bé thì được số lớn.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 32.2:** Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 42m. Tính diện tích mảnh vườn đó, biết rằng chiều dài bằng  $\frac{7}{4}$  chiều rộng.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 33.2:** Hiệu của hai số là 126, thương của hai số là 7. Tìm tổng của hai số đó.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 34.2:** Hiện nay  $\frac{1}{7}$  tuổi bố bằng  $\frac{1}{2}$  tuổi con. Biết bố hơn con 30 tuổi. Tính tuổi của mỗi người.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 35.2:** Hiệu của hai số là 882. Tìm hai số, biết rằng nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải số bé thì được số lớn.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

### DANG 3: Tỉ lệ bản đồ.

**Bài 1.3:** Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 200 chiều dài sân bóng hình chữ nhật là 6cm, chiều rộng sân bóng hình chữ nhật là 4cm. Tính diện tích sân bóng ngoài thực tế.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 2.3:** Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1200000 khoảng cách từ thành phố A đến thành phố B là 6cm. Tính khoảng cách hai thành phố đó ngoài thực tế.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 3.3:** Khoảng cách giữa hai tỉnh Bắc Ninh và Hà Nội là 40km. Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 100000 thì khoảng cách giữa hai tỉnh đó dài bao nhiêu xăng ti mét.



Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 4.3:** Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 400 chiều dài cạnh cái ao hình vuông là 6cm. Tính diện tích cái ao đó ngoài thực tế.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 5.3:** Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài là 500m chiều rộng bằng  $\frac{3}{5}$  chiều dài Trên bản đồ tỉ lệ 1: 1200000, diện tích khu vườn là bao nhiêu xăng ti mét?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 6.3:** Một khu công nghiệp hình chữ nhật có chu vi là 56 km. Biết chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Tính diện tích khu công nghiệp đó trên bản đồ tỉ lệ 1 : 70000.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 7.3:** Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 600 một hình vuông có chu vi là 288 cm. Tính diện tích hình vuông đó ngoài thực tế.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 8.3:** Trên bản đồ tỉ lệ 1: 2 000 000, quãng đường từ Nha Trang đến Thành phố HCM đo được 22 cm. Hỏi quãng đường đó trên thực tế dài bao nhiêu ki- lô- mét?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 9.3:** Mảnh đất nhà em hình chữ nhật có chiều dài 20m, chiều rộng 15m. Hỏi trên bản đồ tỉ lệ 1 : 100, độ dài mỗi cạnh của mảnh đất hình chữ nhật đó là mấy xăng - ti - mét?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 10.3:** Bản đồ khu đất trường TH A vẽ theo tỉ lệ 1 : 500. Trên bản đồ chiều dài khu đất là 60 cm, chiều rộng 40 cm. Hỏi chiều dài và chiều rộng của trường TH A trên thực tế là bao nhiêu mét?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 11.3:** Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi 48m, chiều rộng bằng  $\frac{3}{5}$  chiều dài. Người ta vẽ hình chữ nhật biểu thị mảnh đất đó trên bản đồ tỉ lệ 1 : 300. Hãy tính chu vi và diện tích hình chữ nhật thu nhỏ trên bản đồ.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng



**Bài 12.3:** Một vườn rau hình chữ nhật có chiều dài 25m, chiều rộng 15m. Đội khảo sát vẽ sơ đồ vườn rau đó trên giấy theo tỉ lệ 1 : 500. Hỏi trên sơ đồ, phải vẽ độ dài thu nhỏ của chiều dài, chiều rộng vườn rau bao nhiêu cm?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 13.3:** Bản đồ của xã Nghĩa Phương vẽ theo tỉ lệ 1 : 12000. Con đường từ trụ sở Ủy ban xã đến trường TH A có độ dài 3dm. Hỏi độ dài thực tế của con đường từ Ủy ban xã đến trường TH A là bao nhiêu mét?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 14.3:** Một mảnh đất hình chữ nhật được vẽ trên bản đồ theo tỉ lệ 1 : 3000 có chiều dài 15cm, chiều rộng 10cm. Tính chu vi và diện tích thật của mảnh đất đó.

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 15.3:** Trên một tấm bản đồ, khoảng cách giữa hai điểm A và B là 15cm. Khoảng cách này trên thực tế là 300km. Hỏi bản đồ này được vẽ theo tỉ lệ nào?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 16.3:** Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 2 000 000, quãng đường từ Nha Trang đến Thành phố HCM đo được 22cm. Hỏi quãng đường đó trên thực tế dài bao nhiêu ki- lô- mét?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 17.3:** Mảnh đất nhà em hình chữ nhật có chiều dài 20m, chiều rộng 15m. Hỏi trên bản đồ tỉ lệ 1 : 100, độ dài mỗi cạnh của mảnh đất hình chữ nhật đó là mấy xăng- ti - mét?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 18.3:** Bản đồ khu đất trường TH A vẽ theo tỉ lệ 1 : 500. Trên bản đồ chiều dài khu đất là 60cm, chiều rộng 40cm. Hỏi chiều dài và chiều rộng của trường TH A trên thực tế là bao nhiêu mét?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 19.3:** Thửa ruộng nhà ông A trên bản đồ địa chính của xã tỉ lệ 1 : 1500 có ghi: chiều dài 36mm, chiều rộng 20mm. Hỏi trên thực tế, thửa ruộng nhà ông A có diện tích bao nhiêu mét vuông?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng



**Bài 20.3:** Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 500, một nền nhà hình chữ nhật có chiều dài đo được 2cm, chiều rộng đo được 14mm. Tính diện tích và chu vi thật của nền nhà đó.

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**DANG 4: Tỉ số phần trăm.**

**Bài 1.4:** Trên giá có 40 quyển truyện, trong đó có 25 quyển truyện thiếu nhi. Tìm tỉ số phần trăm của số quyển truyện thiếu nhi và số quyển truyện trên giá.

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 2.4:** Một mảnh đất có chiều dài 35m, chiều rộng bằng  $\frac{2}{5}$  chiều dài. Người ta dành 10% diện tích mảnh đất để trồng hoa, diện tích đất còn lại để làm nhà.

- Tính diện tích đất làm nhà?
- Diện tích đất làm nhà bằng bao nhiêu phần trăm diện tích mảnh đất?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 3.4:** Một cửa hàng có 246,75kg đường. Buổi sáng cửa hàng đã bán được  $\frac{2}{7}$  số đường, buổi chiều bán thêm 40% số đường còn lại. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki – lô – gam đường?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 4.4:** Một hình chữ nhật có chu vi là 120cm, chiều rộng bằng 25% chiều dài. Tính diện tích hình chữ nhật đó?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 5.4:** Một Lớp 5A có 46 học sinh. Tỉ số phần trăm giữa số học sinh nam và số học sinh nữ lớp đó là 100%. Lớp đó có bao nhiêu học sinh nam? Bao nhiêu học sinh nữ?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 6.4:** Giá bán 1kg gạo hôm qua là 16000 đồng. Hôm nay giá gạo giảm 10%. Hỏi hôm nay mua 10kg gạo phải trả bao nhiêu tiền?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 7.4:** Tăng mỗi cạnh của hình chữ nhật thêm 20% số đo của nó thì diện tích hình chữ nhật tăng thêm bao nhiêu phần trăm?



Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 8.4:** Số gạo tẻ trong kho bằng 120% số gạo nếp. Hỏi phải bán bao nhiêu phần trăm số gạo tẻ để số gạo còn lại của hai loại gạo bằng nhau.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 9.4:** Lãi suất tiết kiệm là 0,65%/tháng. Để sau một tháng nhận được tiền lãi là 832000 đồng thì khách hàng phải gửi số tiền gốc là bao nhiêu?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 10.4:** Một cửa hàng bán một chiếc ti vi giá 9600000 đồng, như vậy lãi 20% so với giá nhập chiếc ti vi đó. Hỏi cửa hàng đã nhập chiếc ti vi đó giá bao nhiêu?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 11.4:** Diện tích thửa ruộng thứ nhất bằng  $\frac{5}{6}$  diện tích thửa ruộng thứ hai. Hỏi tỉ số phần trăm giữa diện tích thửa ruộng thứ hai và thửa ruộng thứ nhất là bao nhiêu?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 12.4:** Lớp 5A có 45 học sinh. Số học sinh nữ chiếm 60% số học sinh cả lớp. Hỏi số học sinh nam lớp đó là bao nhiêu em?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 13.4:** Tăng chiều dài 20% số đo của nó, đồng thời giảm chiều rộng 20% số đo của nó thì diện tích hình chữ nhật đó thay đổi thế nào?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 14.4:** Một người bán chiếc quạt với giá 375000 đồng thì được lãi 12% so với giá bán. Hỏi để lãi 15% so với giá gốc thì phải bán chiếc quạt đó giá bao nhiêu?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 15.4:** Một người bán một món hàng với giá 407000 đồng thì được lãi 10% so với giá gốc. Hỏi để lãi 15% so với giá gốc thì người ta phải bán món hàng đó với giá bao nhiêu?



Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 16.4:** Phải đổ thêm bao nhiêu gam muối vào một bình đựng 300g dung dịch 2% muối để nhận được một bình đựng dung dịch 4% muối.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 17.4:** Sau khi giảm giá 25% thì giá một chiếc xe đạp là 757500 đồng. Hỏi ban đầu giá một chiếc xe đạp là bao nhiêu?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 18.4:** Một cửa hàng bán lương thực đã bán được 20% số gạo trong kho. Hỏi phải nhập thêm bao nhiêu phần trăm số gạo còn lại để trong kho vẫn có số gạo như lúc đầu có?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 19.4:** Một cửa hàng định giá mua bằng 75% giá bán. Hỏi nếu cửa hàng mua một mặt hàng với giá 4500000 đồng thì sẽ bán mặt hàng đó với giá bao nhiêu?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 20.4:** Buổi sáng, mẹ An đem thóc ra phơi, chiều thu lại được 117,8kg. Tính ra hao mất 5%. Hỏi buổi sáng mẹ An đã phơi bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

### **DANG 5: Diện tích xung quanh, diện tích toàn phần.**

**Bài 1.5:** Một căn phòng hình hộp chữ nhật có diện tích xung quanh là  $112\text{ m}^2$ , chiều dài 12 m và gấp 3 chiều rộng. Tính chiều cao của căn phòng đó.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 2.5:** Một thùng công-ten-nơ hình hộp chữ nhật có diện tích xung quanh là  $45\text{ m}^2$  chiều rộng bằng  $\frac{1}{2}$  chiều dài, chiều cao 3m. Tính diện tích toàn phần thùng công-ten-nơ.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng



**Bài 3.5:** Một hình hộp chữ nhật có chu vi đáy là 80 cm, chiều rộng kém chiều dài 8 cm.

Chiều cao bằng  $\frac{3}{4}$  chiều dài. Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của

hình hộp chữ nhật đó.

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 4.5:** Một hình hộp chữ nhật có chu vi đáy là 128 cm, chiều rộng bằng  $\frac{3}{5}$  chiều dài,

chiều cao bằng 30 cm. Tính diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật đó.

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 5.5:** Một cái hộp dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 4 dm, chiều rộng 2,5 dm và chiều cao 15 cm. Bạn Hoa dán giấy màu đỏ vào các mặt xung quanh và dán giấy màu xanh vào hai mặt đáy của hộp đó (chỉ dán mặt ngoài). Hỏi:

a) Diện tích giấy màu đỏ là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?

b) Diện tích giấy màu xanh là bao nhiêu đề-xi-mét vuông?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 6.5:** Người ta làm một cái hộp hình hộp chữ nhật không có nắp bằng bìa có chu vi đáy là 2,2 m, chiều rộng bằng  $\frac{4}{7}$  chiều dài, chiều cao là 4,5 dm. Tính diện tích bìa cần

làm, biết phần mép dán không đáng kể.

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 7.5:** Một phòng họp hình hộp chữ nhật có chiều dài 12 m, chiều rộng bằng  $\frac{2}{5}$  chiều

dài, chiều cao bằng  $\frac{5}{6}$  chiều rộng. Người ta lăn sơn tường phía trong phòng và trần

nhà. Tính diện tích cần lăn sơn, biết tổng diện tích cửa ra vào và cửa sổ là 12,8 m<sup>2</sup>.

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng



**Bài 8.5:** Một căn phòng dài 10m, rộng 5m, cao 4 m. Người ta muốn lăn sơn trần nhà và 4 bức tường bên trong phòng. Phòng có 2 cửa ra vào mỗi cửa rộng 1,5 m, cao 2,4m và 4 cửa sổ, mỗi cửa sổ rộng 1,5 m cao 1,7 m. Tính diện tích cần lăn sơn.

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 9.5:** Một cơ sở làm bánh kẹo cần dùng 20000 chiếc hộp bằng bìa cứng để đựng bánh. Hộp có đáy hình vuông cạnh 25 cm.và chiều cao 6 cm. Hỏi cần bao nhiêu mét vuông bìa để làm đủ số hộp kể trên, biết rằng các mép dán hộp chiếm khoảng 6% diện tích hộp.

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 10.5:** Một tấm tôn hình chữ nhật có chiều dài 2,5m và chiều rộng bằng  $\frac{2}{5}$  chiều dài. Người thợ đã dùng tấm tôn đó để gò một chiếc thùng hình hộp chữ nhật không có nắp với kích thước sau: chiều dài 0,6m, chiều rộng 0,45m, chiều cao 0,5m. Hỏi tấm tôn đó người thợ có đủ để làm chiếc thùng hay không (biết phần mép dán không đáng kể)?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 11.5:** Diện tích toàn phần của một cái hộp không nắp hình lập phương là  $1125\text{ cm}^2$ . Tính diện tích xung quanh của cái hộp đó.

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 12.5:** Một hình lập phương có tổng độ dài tất cả các cạnh là 102dm. Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần hình đó.

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 131.5:** Người ta xếp các khối lập phương nhỏ cạnh 1 cm được một khối lập phương lớn có diện tích toàn phần là  $294\text{ cm}^2$ . Từ mỗi đỉnh của khối lập phương lớn lấy ra một khối lập phương nhỏ. Tính diện tích toàn phần của khối lớn khi đó.

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng



**Bài 14.5:** Hiệu diện tích toàn phần và diện tích xung quanh của một hình lập phương là  $24,5\text{cm}^2$ . Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình đó.

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 15.5:** Có 64 khối lập phương nhỏ bằng nhau có cạnh là 2cm. Xếp 64 khối đó thành một hình lập phương lớn. Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương lớn.

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 16.5:** Có 125 khối lập phương nhỏ bằng nhau có cạnh là 3cm. Xếp 125 khối đó thành một hình lập phương lớn. Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương lớn.

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 17.5:** Một hình lập phương có chu vi đáy là 18cm. Khi gấp cạnh của hình lập phương đó lên 2 lần thì được hình lập phương mới. Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình mới.

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 18.5:** Một hình lập phương có diện tích đáy là  $36\text{dm}^2$ . Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương đó khi gấp cạnh của nó lên 3 lần.

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

### **DANG 6: Thể tích.**

**Bài 1.6:** Một bể nước hình hộp chữ nhật. Người ta đo trong lòng bể thấy chiều dài 3m; chiều rộng 2m và chiều cao 1,8m. Hỏi bể đó có thể chứa được nhiều nhất bao nhiêu lít nước? ( $1\text{l} = 1\text{dm}^3$ )

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

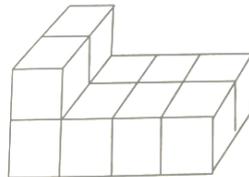
**Bài 2.6:** Một bể nước hình hộp chữ nhật. Người ta đo trong lòng bể thấy chiều dài 4m



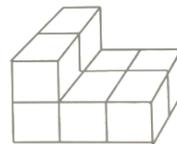
, chiều rộng 2,5 m, chiều cao 1,8 m. Biết  $\frac{3}{4}$  bể đang có nước. Hỏi trong bể có bao nhiêu lít nước?

**Đánh dấu: Đã tự làm được**  **Vẫn còn lỗi sai**  **Đã làm đúng**

**Bài 3.6:** Thịnh xếp các khối lập phương nhỏ cạnh 2 cm thành 2 hình dưới đây:



Hình 1



Hình 2

- Mỗi hình trên được xếp bởi bao nhiêu khối lập phương nhỏ?
- Tính thể tích của mỗi hình.
- Thịnh giữ nguyên vị trí các khối đã xếp rồi lấy chổi quét sơn các mặt ngoài của mỗi hình (trừ mặt đáy). Tính diện tích được sơn của mỗi hình.

**Đánh dấu: Đã tự làm được**  **Vẫn còn lỗi sai**  **Đã làm đúng**

**Bài 4.6:** Một bình thủy tinh đựng nước hình lập phương có cạnh là 25 cm, người ta đổ một lượng nước vào bình. Mực nước cao 15 cm. Khi thả một hòn đá vào thì mực nước trong bể cao 20 cm. Tính thể tích hòn đá nằm trong bể đó.

**Đánh dấu: Đã tự làm được**  **Vẫn còn lỗi sai**  **Đã làm đúng**

**Bài 5.6:** Một bể nước dạng hình hộp chữ nhật có thể tích là  $5,76 \text{ m}^3$ . Đáy bể có chiều dài 2 m; chiều rộng 1,8 m. Lượng nước hiện có trong bể bằng  $\frac{3}{4}$  thể tích của bể. Tính chiều cao mực nước trong bể.

**Đánh dấu: Đã tự làm được**  **Vẫn còn lỗi sai**  **Đã làm đúng**

**Bài 6.6:** Người ta xây bể nước dạng hình hộp chữ nhật có kích thước trong lòng bể như sau: dài 4 m, rộng 2,5 m, cao 1,5 m. Xây xong, người ta cho mở vòi nước chảy vào bể, trung bình mỗi giờ vòi chảy được  $3 \text{ m}^3$  nước. Hỏi sau mấy giờ bể sẽ đầy nước?



Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 7.6:** Một người xếp các khối nhựa hình lập phương nhỏ có thể tích  $8\text{cm}^3$  thành một hình lập phương lớn có diện tích toàn phần là  $384\text{cm}^2$ . Hỏi hình lập phương lớn được xếp bởi bao nhiêu khối lập phương nhỏ? (Biết kẽ hở giữa các khối nhựa là không đáng kể)

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 8.6:** Có hai hình hộp chữ nhật, hình hộp chữ nhật thứ nhất có thể tích  $3,24\text{m}^3$ . Hình hộp chữ nhật thứ hai có chiều dài và chiều rộng đều bằng 2 lần chiều dài và chiều rộng của hình hộp thứ nhất, còn chiều cao thì bằng  $\frac{2}{3}$  chiều cao của hình hộp thứ nhất. Hỏi thể tích hình hộp thứ hai bằng bao nhiêu?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 9.6:** Từ một khối gỗ hình lập phương có thể tích  $343\text{dm}^3$  có thể cắt được nhiều nhất bao nhiêu khối gỗ nhỏ hình lập phương có thể tích là  $27\text{dm}^3$  (mạch cưa không đáng kể).

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 10.6:** Một khối gỗ hình lập phương có cạnh  $1\text{m}$ . Có thể cắt khối gỗ ấy thành bao nhiêu khối gỗ hình lập phương, mỗi khối có cạnh bằng  $0,7\text{m}$ .

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 11.6:** Một căn phòng chứa được 50 người và mỗi người có đủ  $4,5\text{m}^3$  không khí để thở. Biết chiều cao căn phòng là  $4\text{m}$ , chiều rộng của căn phòng là  $5\text{m}$ . Hỏi chiều dài của căn phòng là bao nhiêu mét?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng


**PHẦN C: BÀI TẬP TỔNG HỢP**
**I – TRẮC NGHIỆM.**

**Câu 1:** Số nào dưới đây có cùng giá trị với 0,800?

- A. 8,0                      B. 0,8                      C. 0,08                      D. 0,008

**Câu 2:** Số lớn nhất trong các số: 8,09; 7,89; 8,99; 8,9 là:

- A. 8,09                      B. 7,89                      C. 8,99                      D. 8,9

**Câu 3:**  $\frac{3}{5}$  km dưới dạng số thập phân là:

- A. 3,5km                      B. 0,35km                      C. 0,06km                      D. 0,6km

**Câu 4:** Phép cộng  $8,09 + 0,1$  có kết quả là:

- A. 8,10                      B. 8,19                      C. 9,09                      D. 8,91

**Câu 5:** 45% số học sinh của trường là 540 học sinh. Vậy  $\frac{1}{4}$  số học sinh của trường là:

- A. 243 học sinh                      B. 2430 học sinh  
C. 300 học sinh                      D. 1200 học sinh

**Câu 6:** Chữ số 7 trong số 181,075 có giá trị là:

- A. 7                      B.  $\frac{7}{10}$                       C.  $\frac{7}{100}$                       D.  $\frac{7}{1000}$

**Câu 7:** Hỗn số  $3\frac{3}{4}$  được viết dưới dạng tỉ số phần trăm là:

- A. 334%                      B. 375%                      C. 33,4%                      D. 3,75%

**Câu 8:**  $37m^2 5dm^2 = \dots\dots\dots m^2$

- A. 37,5                      B. 37,05                      C. 375                      D. 3705

**Câu 9:** Số thích hợp để điền vào chỗ trống  $650kg = \dots\dots\dots$  tấn là:

- A. 65                      B. 6,5                      C. 0,65                      D. 0,065

**Câu 10:** Viết phân số  $\frac{4}{5}$  thành tỉ số phần trăm ta được:

- A. 45%                      B. 8,0%                      C. 800%                      D. 80%

**Câu 11:** Điền dấu <, >, = thích hợp vào ô trống:

- a)  $4m^2 7dm^2$    $4,07m^2$                       b)  $7m^3 40dm^3$    $7,004m^3$   
c)  $0,075kg$    $750g$                       d) 2 giờ 40 phút  2,4 giờ



**Câu 12:** Nối phép tính với kết quả đúng:

2 giờ 43 phút + 3 giờ 26 phút

2 giờ 16 phút

3 giờ 32 phút – 1 giờ 16 phút

6,9 giờ

2,8 giờ  $\times$  4

6 giờ 9 phút

34,5 giờ : 5

11,2 giờ

**Câu 13:** Số thập phân thích hợp điền vào chỗ trống  $2\text{m}^2\ 65\text{cm}^2 = \dots\dots\text{m}^2$  là:

A. 20,65

B. 2,065

C. 2,0065

D. 2865

**Câu 14:** Một hình lập phương có cạnh 5cm, thể tích của hình lập phương đó là:

A.  $125\text{cm}^3$

B.  $105\text{cm}^3$

C.  $115\text{cm}^3$

D.  $135\text{cm}^3$

**Câu 15:** Tìm số mà 20% của nó bằng 112.

A. 560

B. 460

C. 580

D. 350

**Câu 16:** 7% của 250 là:

A. 17

B. 17,5

C. 18

D. 18,5

**Câu 17:**  $3\frac{3}{4}$  giờ = .....phút

A. 235

B. 195

C. 215

D. 225

**Câu 18:**  $18,5\text{ha} = \dots\dots\text{m}^2$

A. 18500

B. 185000

C. 1850

D. 185

**Câu 19:** Đội bóng rổ đã thi đấu 15 trận và thắng 12 trận. Tỷ số phần trăm trận thắng của đội bóng là bao nhiêu?

A. 60%

B. 65%

C. 72%

D. 80%

**Câu 20:** Một ô tô đi được 20km trong 25 phút. Hỏi ô tô đó chạy với vận tốc là bao nhiêu km/giờ?

A. 50,5

B. 48

C. 45

D. 42,5

**Câu 23:** Hai xe đạp cùng khởi hành một lúc đi về phía nhau từ hai điểm A và B cách nhau 18km. Xe đi từ A có vận tốc 12km/giờ, xe đi từ B có vận tốc 15km/giờ. Hỏi sau bao lâu thì hai xe gặp nhau?

A. 40 phút

B. 35 phút

C. 30 phút

D. 27 phút

**Câu 24:** Một người thợ bắt đầu làm việc lúc 7 giờ 15 phút và đến 9 giờ người đó đã hoàn thành được 5 sản phẩm. Hỏi trung bình làm mỗi sản phẩm mất bao nhiêu thời gian?

A. 1,2 giờ

B. 1,5 giờ

C. 20 phút

D. 21 phút

**Câu đúng:**..... **Câu sai:** .....

**Thời gian hoàn thành:** .....


**II – TỰ LUẬN.**
**Bài 1:** Đặt tính rồi tính:

a)  $46,098 + 27,53$

b)  $81,302 - 36,94$

c)  $16,08 \times 3,6$

d)  $51,648 : 6,4$

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng 
**Bài 2:** Tìm y:

a)  $8,5 : y - 2,5 = 13,5 : 15$

b)  $y : \frac{3}{8} = 2\frac{2}{15}$

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng 
**Bài 3:** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $(36,7 - 17,34) : 3,2 + 3,35 \times 4$

b) 2 giờ 25 phút  $\times 3 + 9$  giờ 16 phút : 4 – 5 giờ 48 phút

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng 
**Bài 4:** Một khối hộp chữ nhật có chu vi đáy là 48dm. Chiều dài hơn chiều rộng 7,2dm. Tính thể tích của hình hộp chữ nhật biết chiều cao là 5,8dm.

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng 
**Bài 5:** Một hình tam giác có diện tích là  $224,36\text{dm}^2$  và có chiều cao bằng 155cm. Tính độ dài cạnh đáy hình tam giác đó.

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng 
**Bài 7:** Tính bằng cách thuận tiện:

a)  $13,27 \times 9,9 + 1,327$

b)  $23,27 \times 99 + 2,327$

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng 
**Bài 8:** Tính nhanh:  $\frac{19,8 : 0,2 \times 44,44 \times 2 \times 13,2 : 0,25}{3,3 \times 88,88 : 0,5 \times 6,6 : 0,125 \times 5}$ 
**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng 
**Bài 9:** Đặt tính rồi tính:

a)  $35 + 14,28$

b)  $89 - 7,25$

c)  $62,5 \times 2,4$

d)  $125,76 : 1,6$



Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

Bài 10: Tính:

a) 1 giờ 25 phút + 1,25 phút × 3

b) (12 giờ 15 phút – 6 giờ 27 phút) : 4

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

Bài 11: Một tấm bìa hình thang có diện tích  $450\text{cm}^2$  và chiều cao 10cm. Tính chiều dài mỗi đáy? Biết đáy bé bằng  $\frac{4}{5}$  đáy lớn.

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

Bài 12: Một khối kim loại hình lập phương có diện tích toàn phần là  $384\text{cm}^2$ . Tính thể tích khối kim loại đó?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

Bài 13: Một thùng chứa xăng có dạng hình hộp chữ nhật dài 80cm, rộng 60cm, cao 120cm. Mực xăng đến 75% so với chiều cao. Tính số lít xăng trong thùng. (1 lít =  $1\text{dm}^3$ )

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

Bài 14: Tìm y:  $100 - (y : 0,125 + y : 0,25 + y : 0,2 + y : 0,5 + y) = 59$

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

Bài 15. Khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm X và Y là 15 km. Bản đồ có tỉ lệ 1 : 50 000. Hỏi khoảng cách giữa hai địa điểm X và Y trên bản đồ là bao nhiêu cm?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

Bài 16. Trên một bản đồ, khoảng cách giữa hai địa điểm P và Q là 8 cm. Trong thực tế, khoảng cách giữa hai địa điểm này là 16 km. Hỏi bản đồ được vẽ với tỉ lệ bao nhiêu?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

Bài 17. Tổng số tiền tiết kiệm của An và Bình là 540 000 đồng. Số tiền tiết kiệm của An và Bình có tỉ lệ là 4 : 5. Hỏi mỗi bạn tiết kiệm được bao nhiêu tiền?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

Bài 18. Anh hơn em 8 tuổi. Tuổi của anh và em có tỉ số là 3 : 1. Hỏi mỗi người bao nhiêu tuổi?

Đánh dấu: Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng



**Bài 19.** Hiệu giữa hai số là 25. Số thứ nhất bằng  $\frac{5}{3}$  số thứ hai. Hãy tìm hai số đó?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 20:** Người ta sơn toàn bộ phía trong và phía ngoài của chiếc hộp có nắp hình lập phương cạnh 0,5m. Biết mỗi mét vuông sơn một phía hết 25 000 đồng. Tính số tiền phải trả để sơn chiếc hộp đó.

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 21:** Một bể nước hình hộp chữ nhật. Người ta đo trong lòng bể thấy chiều dài 2,5m; chiều rộng 1,8m và chiều cao 1,5m. Hỏi bể đó có thể chứa được nhiều nhất bao nhiêu lít nước?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

**Bài 22:** Một cái bể nước dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 8dm, chiều rộng 5dm, và chiều cao 15dm. Người ta đổ vào bể nước là 520 lít (1 lít =  $1dm^3$ ). Hỏi độ cao của mực nước là bao nhiêu đề - xi - mét?

**Đánh dấu:** Đã tự làm được  Vẫn còn lỗi sai  Đã làm đúng

# KIOMATH




**PHẦN D: ĐỀ ÔN TẬP**
**ĐỀ ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ II TOÁN LỚP 5 (ĐỀ 1)**
**Thời gian: 40 phút**
**Họ và tên: ..... Lớp: .....**
**Điểm Nhận xét**

--	--

**I. TRẮC NGHIỆM (Mỗi câu đúng 0,5 điểm)**
**Hãy khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng các câu hỏi sau:**
**Câu 1.** Lớp 5A5 có 24 nữ và 16 nam. Tỉ số phần trăm của số học sinh nam so với số học sinh cả lớp là:

- A. 20%                      B. 40%                      C. 50%                      D. 60%

**Câu 2.** Điền vào chỗ trống:  $51 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{ m}^3$ 

- A. 0,051                      B. 0,51                      C. 0,0051  
D. 5,1

**Câu 3.** a) Tìm 18% của 250kg là:

- A. 45kg                      B. 50kg                      C. 48kg                      D. 52kg

b) 35% của 200 là:

- A. 40                      B. 70                      C. 35                      D. 80

**Câu 4.** Một cửa hàng bỏ ra 8 000 000 đồng tiền vốn để kinh doanh. Biết cửa hàng đó đã lãi 12%, số tiền lãi là:

- A. 960 000 (đ)              B. 900 000 (đ)              C. 800 000 (đ)              D. 640 000 (đ)

**Câu 5.** a) Thể tích của một hình lập phương có cạnh 6cm là:

- A.  $36\text{cm}^3$                       B.  $216\text{cm}^3$                       C.  $216\text{m}^3$                       D.  $216\text{cm}^2$

b) Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật có chiều dài a, chiều rộng b, chiều cao c tính theo công thức:

- A.  $(a + b) \times c$               B.  $(a \times b) + c$               C.  $(a + b) \times c \times 2$               D.  $(a + b) + 2 \times c$

**Câu 6.** Tính: 3 giờ 20 phút – 75 phút

- A. 2 giờ                      B. 70 phút                      C. 1 giờ 5 phút              D. 2 giờ 5 phút



**Câu 7.** Tổng số học sinh đăng kí 2 câu lạc bộ Toán và Khoa học là 28 bạn. Số bạn đăng kí câu lạc bộ Toán so với câu lạc bộ Khoa học có tỉ lệ là 4 : 3. Số học sinh đăng kí câu lạc bộ Toán là:

- A. 15 hs                      B. 16 hs                      C. 17 hs                      D. 18 hs

**Câu 8.** Diện tích xung quanh của hình lập phương có chu vi 1 mặt là 24 cm là:..... cm<sup>3</sup>.

- A. 64                              B. 96                              C. 36                              D. 144

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1. Tính:**

- a)  $10 \text{ dm}^3 + 35 \text{ cm}^3 = \dots\dots\dots \text{ cm}^3$   
 b)  $0,2 \text{ m}^3 : 4 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$   
 c)  $2 \text{ giờ } 36 \text{ phút} \times 3 = \dots\dots\dots \text{ phút}$   
 d)  $70 \text{ phút} + 3 \text{ giờ } 5 \text{ phút} = \dots\dots\dots \text{ giờ}$

**Câu 2. Hoàn thành bảng:**

<b>Hiệu</b>	4,2	0,12	
<b>Tỉ số</b>	5 : 3	$\frac{5}{8}$	$\frac{5}{8}$
<b>Số lớn</b>			24,8

**Câu 3.** Một kho hàng có 800 kiện hàng. Các kiện hàng được di chuyển đến 3 địa điểm. Địa điểm thứ nhất chiếm 25% số kiện hàng, địa điểm thứ hai chiếm 35% số kiện hàng. Hỏi địa điểm thứ 3 được chuyển đến bao nhiêu kiện hàng

Bài giải

.....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....



**Câu 4.** Một phòng học dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 10m, chiều rộng 5m, chiều cao 4m. Người ta quét sơn bên trong 4 bức tường xung quanh phòng học và trần nhà. Hỏi diện tích cần quét sơn là bao nhiêu mét vuông, biết tổng diện tích cửa là  $8,4 \text{ m}^2$ .

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 5.** Một bể nước có dạng hình hộp chữ nhật. Nếu tăng chiều dài, chiều rộng đáy lên 2 lần và giảm 2 lần chiều cao, giữ nguyên chiều dài. So sánh thể tích của bể nước mới so với ban đầu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KIOMATH

